

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 18-01-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ni

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Phước Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 28/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Anh T (tên gọi khác: T M), sinh năm 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: không;

Con ông Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1955;

Bị cáo có 01 người em, sinh năm 1996.

Bị cáo có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1986; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/6/2005, bị TAND huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/4/2006.

- Ngày 25/10/2007, bị TAND huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 10/10/2008.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Ngọc L, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

Phí Hồng Anh T, sinh năm 2008. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Phạm Ngọc Linh, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lập, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Trần Văn Dũng, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2018, Trần Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 93P1 - 928.08 chở Huỳnh Ngọc Anh T đến quán karaoke Ánh Dương tại ấp 3, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước do Phạm Ngọc Linh làm chủ để hát karaoke. Khi đến nơi, Dũng và T thấy trong quán không có Linh mà chỉ có Phí Hồng Anh Thư và Phí Hồng Minh Trang là con của Linh trông coi quán. Tại đây, T quan sát thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 93PA - 011.53 của Linh dựng trước hiên, có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Do không có Linh ở nhà nên Dũng và T đi về. Trên đường về, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Linh nên nói Dũng dừng xe để T tự đi về. Sau khi Dũng đi, T đi bộ quay lại quán karaoke Ánh Dương nói với cháu Thư đưa điện thoại cho T nhưng cháu Thư không đưa thì T lấy xe mô tô BKS 93PA - 011.53 của Linh trước sự chứng kiến của Thư đem về nhà cha ruột là Huỳnh Ngọc Xuân tại ấp 2, xã TL cất giấu chờ tiêu thụ. Sau khi nghe cháu Thư kể lại sự việc, Linh đã trình báo đến Công an xã TL. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tổ tụng huyện ĐP kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 93PA- 011.53 có giá trị thực tế còn lại là: 2.500.000 đồng.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP đã trả lại cho bị hại Phạm Ngọc Linh xe mô tô BKS: 93PA- 011.53.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T về

tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có yêu cầu gì bồi thường về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Huỳnh Ngọc Anh T thừa nhận: do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 21/6/2018, Huỳnh Ngọc Anh T đã có hành vi công khai chiếm đoạt xe mô tô BKS: 93PA- 011.53 của chị Phạm Ngọc Linh tại xã Tân Lập, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/6/2018 bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt xe mô tô BKS: 93PA - 011.53 của chị Phạm Ngọc Linh tại xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị TAND huyện ĐP xử phạt tù về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây Tệ hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP đã trả lại cho bị hại Phạm Ngọc L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với ông Huỳnh Ngọc X giữ dùm tài sản cho T thì ông X không biết tài sản do T phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý đối với ông Xuân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T (Tức T Ma) phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T 01(một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Anh T phải chịu 200.000 đồng.

[4] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- THADS huyện ĐP;
- CA huyện ĐP (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06- Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng